

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **TRẦN TRƯỜNG DUY**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc C (1960) và bà Nguyễn Thị Ú (1962); Bị cáo có vợ Lê Thị T, sinh năm 1987 (không có đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Học hết lớp 09 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Đến tháng 7/2020 thì thuê nhà trọ sống tại ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 26/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 20/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Bùi Hoàng M**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Ấp 01, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh (không rõ biển số) đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Minh N nhìn thấy cửa nhà bà N đã đóng, không người trông coi nên T nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản.

Đến 10 giờ cùng ngày 13/8/2020, T lén lút đi vòng ra phía hong bên trái nhà bà N, trèo qua hàng rào lưới B40, rồi đi ra phía sau nhà, trèo lên nóc nhà và dùng hai tay giở ngói để vào nhà. Khi vào được bên trong nhà bà N, T đi ra phía sau nhà lấy 01 con dao cạy khóa cửa tủ gỗ đựng ly để ở phòng khách nhà nhưng không được, T quay lại phía sau lấy 01 cây búa (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đi ra phòng khách dùng búa đập bể kính đựng quần áo trộm cắp 02 cái túi xách và 01 cái cặp bằng vải bố; sau đó, T đến tủ đựng chén gần đó dùng búa đập bể kính bên hong phải của tủ lấy trộm 10 cái chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, hình rồng và 04 cái chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, có hình rồng; T tiếp tục đi đến tủ để ly dùng hai tay giật mạnh ổ khóa cửa kính của tủ làm rơi tám kính bên trái xuống đất bể, T lấy trộm 01 bộ tách bằng sứ (gồm: 06 cái tách sứ có quai cầm và 06 đĩa lót màu trắng, có hoa văn hình cây và chim), sau đó T đến tủ thờ gần tủ đựng ly lấy trộm 01 bộ lư đồng loại 02 (gồm nôi lư cao 40 cm, rộng 20 cm và 02 chân đèn cao 40 cm), T để tất cả tài sản đã lấy trộm được vào trong 02 cái túi xách và 01 cái cặp bằng vải bố rồi mở cửa trước ra xe tẩu thoát. T điều khiển xe chở số tài sản vừa trộm cắp được về để ở nhà trọ cho thuê, thuộc ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Lê Văn B làm chủ. Thông qua mạng Zalo, T đã bán bộ lư đồng cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi, có tài khoản Zalo là Huỳnh C (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán bộ lư, T đã đóng tiền nhà trọ cho ông B, khám khai cho Bùi Hoàng M (người sống chung với T như vợ chồng) và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình xác minh, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 302/KLĐG-TTHS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 bộ lư đồng loại 2 trị giá 11.000.000 đồng; 01 bộ gồm 06 tách sứ và 06 đĩa lót màu trắng có hoa văn hình cây và con chim trị giá 150.000 đồng; 04 cái chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, hình rồng trị giá 72.000 đồng; 10 cái chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, hình rồng trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 11.372.000 đồng.

Đối với 02 cái túi xách bằng vải bố (gồm: 01 cái màu đen, có 02 quai cầm, ngang 60 cm, có bánh xe dưới đáy túi; 01 cái hình chữ nhật, có quai cầm, kích thước 35 x 40 cm) và 01 cái cặp bằng vải bố hình chữ nhật, màu đen có 02 quai cầm, kích thước 40 x 30 cm, T trộm cắp của bà N nhưng do không cơ sở định giá nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị.

Ngoài ra trong lúc trộm cắp tài sản của bà N, T còn làm hư hỏng 01 tấm kính cửa tủ quần áo dày 2 mm kích thước (0,42 x 1,19 m); 01 tấm kính tủ ly loại trong dày 4 mm kích thước (0,32 x 1,03 m); 01 tấm kính cửa tủ quần áo dày 5 mm kích thước (0,74 x 0,46 m). Tuy nhiên, kết luận định xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại là 141.024 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 cái chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, hình con rồng, cao 06 cm, đường kính miệng chén 11 cm; 10 chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, hình con rồng, cao 4,5 cm, đường kính miệng chén 8,5 cm; 06 tách và đĩa lót tách bằng sứ, màu trắng, có hoa văn hình cảnh cây và con chim, tách cao 05 cm, đường kính miệng tách 07 cm, đường kính đĩa sứ 10 cm, loại có 01 quai cầm; 01 túi xách vải bố màu đen có 02 quai xách, kích thước dài 60 cm, có bánh xe dưới đáy, phía trên có chữ ROBERT màu vàng; 01 túi xách vải bố hình chữ nhật đứng, có quai cầm, màu đen, cao 40 cm, ngang 35 cm; 01 con dao dài 32 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, rộng 5,5 cm; 01 cái búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại,

dài 38 cm, bề rộng lưỡi búa 06 cm. Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả tất cả những tài sản thu giữ trên lại cho bà Nguyễn Thị Minh N.

Đối với xe mô tô, loại Wave màu xanh (không rõ biển số) do Nguyễn Văn T điều khiển đi trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội T đã bán lại cho một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: đối với bộ lư đồng loại 2 bị mất trộm (không thu hồi được) và những tấm kính do bị cáo Nguyễn Văn T đập bể, bà N yêu cầu bị cáo T bồi thường theo kết luận định giá tài sản với tổng giá trị là 11.141.024 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường. Đối với cái cặp bằng vải bố, do không xác định được giá trị, nên bà N không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSCB ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12-15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh N số tiền 11.141.024 đồng. Đối với cái cặp bằng vải bố, do không xác định được giá trị, nên bà N không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, vào lúc 10 giờ ngày 13/8/2020 bị cáo Nguyễn Văn T đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Minh N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà N gồm 01 bộ lư đồng loại, 06 tách sứ và 06 đĩa lót màu trắng có hoa văn hình cây và con chim, 04 cái chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, hình rồng, 10 chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh dương, hình rồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt là 11.372.000 đồng. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài bằng cách toan tính lấy cắp tài sản của người khác nên bị cáo bất chấp tất cả. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Minh N bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khác đã kết thúc quá trình điều tra, truy tố nhưng chưa bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên chưa có tiền án (bị cáo đang được tại ngoại thì tiếp tục phạm tội). Việc này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành

vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với chị Bùi Hoàng M và ông Lê Văn B, quá trình điều tra xác định khi chị M và ông B được T dẫn đi khám thai và trả tiền nhà trọ, cả hai không biết đó là tiền do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người nam, khoảng 40 tuổi, có tài khoản Zalo mang tên Huỳnh C (không rõ họ tên và địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng của vụ án: đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị Minh N vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai có trong hồ sơ vụ án bà N yêu cầu bị cáo Tèo bồi thường theo kết luận định giá tài sản với tổng giá trị là 11.141.024 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh N số tiền 11.141.024 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh N số tiền 11.141.024 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chậm thi hành đối với số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị Minh N có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 557.051đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị Minh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Hoàng M và ông Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

